

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG NGÀY 4/10/2021

Thứ	Buổi	Tiết	Thời gian	6/1	6/2	6/3	6/4	6/5
2	S	1	7g30-8g10	Ngữ văn-Anh	Toán-Phúc	KHTN-Nguyên	Sử-Địa-Trần	Ngoại ngữ-Trần
		2	8g15-8g55	Ngữ văn-Anh	Toán-Phúc	KHTN-Nguyên	Toán-Mạnh	Ngoại ngữ-Trần
		3	9g00-9g40	GDCD-Kim	NT(MT)-Tiên	Sử-Địa-Trần	Toán-Mạnh	Sử-Địa-Long
		4						
		5						
	C	1	14g30 - 15g10	Ngoại ngữ - Yên	KHTN - Nguyên	Ngoại ngữ - Trần	HĐTN - Anh	HĐTN - Tiên
		2	15g15 - 15g55	HĐTN - Kim	HĐTN - Phúc	HĐTN - Mạnh	Ngoại ngữ - Trần	Ngữ văn - Anh
		3						
		4						
		5						
3	S	1	7g30-8g10	NT(MT)-Tiên	Ngữ văn-Chung	GDCD-Kim	Ngoại ngữ-Trần	Công nghệ-Khánh
		2	8g15-8g55	Ngoại ngữ-Yên	Ngữ văn-Chung	Sử-Địa-Trần	Ngoại ngữ-Trần	KHTN-Nguyên
		3	9g00-9g40	Ngoại ngữ-Yên	Sử-Địa-Trần	NT(MT)-Tiên	GDCD-Kim	KHTN-Nguyên
		4						
		5						
	C	1		Toán (Tự học theo HD)	Toán (Tự học theo HD)	Toán (Tự học theo HD)	Toán (Tự học theo HD)	Toán (Tự học theo HD)
		2		Sử - Địa (Tự học theo HD)	Sử - Địa (Tự học theo HD)	Sử - Địa (Tự học theo HD)	Sử - Địa (Tự học theo HD)	Sử - Địa (Tự học theo HD)
		3		Thế dục (Tự học theo HD)	Thế dục (Tự học theo HD)	Thế dục (Tự học theo HD)	Thế dục (Tự học theo HD)	Thế dục (Tự học theo HD)
		4						
		5						
4	S	1	7g30-8g10	NT (AN)-Lộc	GDCD-Kim	Ngữ văn-Huyền	Công nghệ-Khánh	Tin học-Nhật
		2	8g15-8g55	Công nghệ-Khánh	Tin học-Nhật	Ngữ văn-Huyền	KHTN-Nguyên	Ngữ văn-Anh
		3	9g00-9g40	Tin học-Nhật	Công nghệ-Khánh	NT(AN)-Lộc	KHTN-Nguyên	Ngữ văn-Anh
		4						
		5						
	C	1	14g30 - 15g10	KHTN - Nguyên	Tiếng Anh - Trần	Toán - Mạnh	Ngữ văn - Anh	Toán - Phúc
		2	15g15 - 15g55	Ngữ văn - Anh	Ngữ văn - Chung	KHTN - Nguyên	Toán - Mạnh	Ngoại ngữ - Trần
		3						
		4						
		5						
5	S	1	7g30-8g10	Toán-Mạnh	NT(AN)-Lộc	Công nghệ-Khánh	Ngữ văn-Anh	Sử-Địa-Long
		2	8g15-8g55	Toán-Mạnh	KHTN-Nguyên	Ngoại ngữ-Trần	Ngữ văn-Anh	NT(AN)-Lộc
		3	9g00-9g40	Sử-Địa-Long	KHTN-Nguyên	Ngoại ngữ-Trần	NT(AN)-Lộc	GDCD-Kim
		4						
		5						
	C	1		KHTN (Tự học theo HD)	KHTN (Tự học theo HD)	KHTN (Tự học theo HD)	KHTN (Tự học theo HD)	KHTN (Tự học theo HD)
		2		Ngữ văn (Tự học theo HD)	Ngữ văn (Tự học theo HD)	Ngữ văn (Tự học theo HD)	Ngữ văn (Tự học theo HD)	Ngữ văn (Tự học theo HD)
		3		Thế dục (Tự học theo HD)	Thế dục (Tự học theo HD)	Thế dục (Tự học theo HD)	Thế dục (Tự học theo HD)	Thế dục (Tự học theo HD)
		4						
		5						
6	S	1	7g30-8g10	KHTN-Nguyên	Ngoại ngữ-Trần	Toán-Mạnh	Tin học-Nhật	NT(MT)-Tiên
		2	8g15-8g55	KHTN-Nguyên	Ngoại ngữ-Trần	Toán-Mạnh	Sử-Địa-Trần	Toán-Phúc
		3	9g00-9g40	Sử-Địa-Long	Sử-Địa-Trần	Tin học-Nhật	NT(MT)-Tiên	Toán-Phúc
		4						
		5						
	C	1	14g30 - 15g10	Toán - Mạnh	Toán - Phúc	Văn - Huyền	KHTN - Nguyên	HĐTN - Tiên
		2	15g15 - 15g55	HĐTN - Kim	HĐTN - Phúc	HĐTN - Mạnh	HĐTN - Anh	KHTN - Nguyên
		3						
		4						
		5						

